

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 9
Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Văn Nhó.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Văn Hận;

2// Trương Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Thúy Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 3// Lê Văn Chất, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Duy K; sinh ngày 23/02/2000 tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp CTN, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; cấp bậc chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN, Nhân viên máy tàu, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng AT, Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H và bà Đặng Thị Phương H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Xuân T; sinh năm: 1972; cấp bậc: 1// QNCN; chức vụ: Nhân viên máy xuồng; đơn vị: HD 401, Bộ Tư lệnh Vùng CSB 4; nơi cư trú: Khu phố 4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị M; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Khu phố 4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; là vợ của bị hại Nguyễn Xuân T; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Thanh H; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Tổ 8, ấp CTN, xã CD, thành phố

PQ, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

2. Bảo hiểm xã hội BQP; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Đinh Văn H2; vắng mặt.

+ Phạm C; vắng mặt.

+ Trần Quốc H3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/10/2022, Võ Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu trắng, biển kiểm soát (BKS): 68P1-346.34 chở Đinh Văn H2 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Cừ từ Khu phố 2 đến Khu phố 8, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang. Khi đến khu vực trước cửa nhà Số 34, đường Nguyễn Văn Cừ thuộc Khu phố 3, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, K bị côn trùng bay vào mắt nên đưa tay trái lên dụi mắt, tầm nhìn và khả năng quan sát bị hạn chế. Khi K phát hiện anh Nguyễn Xuân T đang đi bộ cùng chiều phía trước cách lề đường 1m40, thì K bóp phanh và đánh lái sang phải để tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên xe mô tô do K điều khiển đã va chạm vào hông bên phải của anh T làm xe mô tô và cả ba người ngã xuống đường. Hậu quả: anh Nguyễn Xuân T bị chấn thương sọ não, tỷ lệ thương tật 95%, Võ Duy K bị thương nhẹ, Đinh Văn H2 không bị thương tích gì và xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy K khai nhận: Tối ngày 07/10/2022, sau khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên biển xong, tổ công tác quay về cảng AT và trở về đơn vị. Khoảng 20 giờ 20 phút, tôi điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu trắng, BKS: 68P1-346.34 chở Đinh Văn H2. Khi đến khu vực trước cửa nhà Số 34, đường Nguyễn Văn Cừ thuộc Khu phố 3, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, tôi bị côn trùng bay vào mắt nên đưa tay trái lên dụi mắt. Cùng lúc đó, có một người đi bộ dưới lòng đường phía trước cùng chiều nên tôi tránh không kịp và xảy ra va chạm làm người đó ngã ra đường. Tôi, anh H2 và những người đi đường hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu. Sau sự việc xảy ra, tôi đã tác động gia đình cùng với tôi bồi thường xong cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 650.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Bảo hiểm xã hội BQP yêu cầu tôi bồi hoàn lại số tiền 113.779.478 đồng là chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Xuân T, tôi đồng ý bồi hoàn lại cho Bảo hiểm xã hội BQP số tiền nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Nguyễn Thị M có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Sau tai nạn, tôi đưa anh T đi điều trị tại Trung tâm Y tế

thành phố PQ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện 175. Tôi và gia đình cháu K đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận bồi thường dân sự. Theo đó, cháu K đã khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 650.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bất cứ khoản tiền nào khác, đồng thời tôi đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho cháu K do tai nạn là rủi ro không mong muốn, cháu K cũng đã bồi thường khắc phục hậu quả thỏa đáng. Nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của chồng tôi.

Người làm chứng Đinh Văn H2 có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Sau khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra xong, khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/10/2022, Võ Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu trắng, BKS: 68P1-346.34 chở tôi từ Trạm kiểm soát Biên phòng về đơn vị. Khi đến khu vực trước cửa nhà Số 34, đường Nguyễn Văn Cừ thuộc Khu phố 3, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, tôi thấy K phanh gấp, đánh lái sang phải và va chạm với một người đang đi bộ dưới lòng đường phía trước cùng chiều. Hậu quả làm người đi bộ ngã ra đường bất tỉnh, K bị thương nhẹ, tôi không bị thương tích gì và xe mô tô hư hỏng nhẹ. Sau đó, tôi cùng K và những người đi đường đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Những người làm chứng Phạm C và Trần Quốc H3 có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Tối ngày 07/10/2022, C và H3 đang ngồi uống cà phê trên vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ, cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 30 mét. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, C thấy một người đàn ông (sau này mới biết là ông T) đang đi bộ trên vỉa hè thì bước xuống đi bộ dưới lòng đường. Cùng lúc đó có một xe mô tô màu trắng do một người thanh niên điều khiển (sau này mới biết tên K) chở thêm một người khác đụng vào người ông T làm xe mô tô và cả ba người ngã ra đường. C và H3 đến xem thì thấy người đi bộ bất tỉnh, người điều khiển xe bị ngã văng ra ngoài, người ngồi sau bị xe mô tô đè lên. Sau đó, có hai người dân cùng với người điều khiển xe gây tai nạn và người ngồi sau đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Võ Thanh H khai tại phiên tòa: Sau khi tai nạn xảy ra, K đã tác động gia đình thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị M với tổng số tiền là 650.000.000 đồng. Số tiền này là của gia đình tôi, gia đình tôi không yêu cầu K phải bồi hoàn lại. Ngoài ra, vợ tôi cũng đã ủy quyền cho tôi tham gia phiên tòa và không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 68P1-346.34.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Bảo hiểm xã hội BQP có công văn Số: 768/BHXXH-KH ngày 21/9/2023 yêu cầu bị cáo Võ Duy K bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh cho bị hại Nguyễn Xuân T với tổng số tiền là 113.779.478 đồng.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 04/12/2022 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 – Bộ đội Biên phòng ghi nhận: Đoạn

đường xảy ra tai nạn lưu thông hai chiều, không có dải phân cách cố định và không có vạch kẻ đường. Mặt đường rộng 07m00, hai bên đường có vỉa hè rộng 01m80. (1) vị trí va chạm, (2) vị trí xe mô tô 68P1-346.34, (3) biển báo nguy hiểm đường giao nhau. Điểm mốc là trụ điện số 475P6/414 nằm trong vỉa hè bên trái đường Nguyễn Văn Cừ theo hướng từ Khu phố 2 đến Khu phố 8, phường AT, cách mép đường bên trái là 01m20. Mép đường chuẩn là mép lề đường bên phải theo hướng từ Khu phố 2 đến Khu phố 8, phường AT. Hiện trường thể hiện như sau: (1) vị trí điểm va chạm đo đến mép đường chuẩn là 01m40, đo đến điểm mốc là 10m20, đo đến (3) là 06m50, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô là 06m30. (2) xe mô tô 68P1-346.34 nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng Khu phố 8, đuôi xe quay hướng Khu phố 2. Tâm trục bánh sau xe mô tô đo vào mốc là 15m60, đo vào mép đường chuẩn là 01m40. Tâm trục bánh trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 01m80. (3) đo vào mép đường chuẩn là 01m00. Vị trí xảy ra tai nạn phía trước nhà Số 34, đường Nguyễn Văn Cừ, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố PQ lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/10/2022 xác định xe mô tô BKS: 68P1-346.34, nhãn hiệu: Honda, số loại: Air Blade, màu sơn trắng có các dấu vết sau: đầu phanh tay bên trái trầy xước, gác chân sau bên trái trầy xước.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/TgT ngày 13/3/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Xuân T kết luận: Chấn thương nứt sọ vùng trán – đỉnh trái, xuất huyết dưới nhện vùng bán cầu trái, dập não trán – thái dương trái, xuất huyết não rải rác vùng trán hai bên – đỉnh trái và nhân bèo trái, xuất huyết liềm não đã được phẫu thuật mở hộp sọ lấy máu tụ. Sau đó bệnh nhân bị dẫn não thất 2 bên đã được phẫu thuật lần 2 hút bớt dịch não tủy giải phóng áp lực não thất và vá lại chỗ khuyết xương sọ bằng dụng cụ titan. Hiện tại tổn thương não thùy trán hai bên và thái dương – đỉnh trái, dẫn não thất 2 bên gây di chứng liệt hoàn toàn nửa người, mất toàn bộ ngôn ngữ, rối loạn cơ vòng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 95%.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV2BĐBP ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 – Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Võ Duy K về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Duy K. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: tuyên bố bị cáo Võ Duy K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Duy K mức án từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5 Điều 4 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, ghi nhận giữa gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 650.000.000 đồng; buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền 113.779.478 đồng là chi phí khám chữa bệnh cho bị hại Nguyễn Xuân T cho Bảo hiểm xã hội BQP.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 – Bộ đội Biên phòng đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 68P1-346.34 cho chủ sở hữu.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Thanh H không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái, thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 – Bộ đội Biên phòng và Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 – Bộ đội Biên phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/10/2022, Võ Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu trắng, BKS: 68P1-346.34 chở Đinh Văn H2 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Cừ từ Khu phố 2 đến Khu phố 8, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang. Khi đến khu vực trước cửa nhà Số 34, đường Nguyễn Văn Cừ thuộc Khu phố 3, phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang, K bị côn trùng bay vào mắt nên đưa tay trái lên dụi mắt và để xe va chạm với anh Nguyễn Xuân T đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm cho anh T bị chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tật 95%, Võ Duy K bị thương nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Bị cáo Võ Duy K là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định nhưng thiếu chú ý quan sát, xử lý tình huống kém, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm và chướng ngại vật trên đường nên đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân T với tỷ lệ thương tật 95% và gây thiệt hại không đáng kể cho xe mô tô BKS 68P1-346.34. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 – Bộ đội Biên phòng đối với bị cáo Võ Duy K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, cùng một lúc đã xâm phạm đến nhiều quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Xe mô tô khi tham gia giao thông trên đường được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể xảy ra tai nạn bất cứ lúc nào, cho nên bắt buộc mọi người khi tham gia giao thông phải triệt để chấp hành Luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này, Võ Duy K do không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng thiếu chú ý quan sát, xử lý tình huống kém và để tai nạn xảy ra, gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Xuân T với tỷ lệ thương tật 95%. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, cho nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị M. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo có cha ruột được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất, Nhì, Ba, Huy chương Quân kỳ quyết thắng và bị hại cũng có lỗi trong việc đi bộ không đúng phần đường, đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt các quy định trong công tác và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục phục vụ, cống hiến lâu dài trong Quân đội, cần áp dụng các khoản 1, 3 Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Võ Duy K mượn xe mô tô thuộc sở hữu của bà Đặng Thị Phương H1 để điều khiển và gây tai nạn nên không có cơ sở để xác định trách nhiệm của bà Đặng Thị Phương H1 trong vụ án này.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 590 và khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Võ Duy K phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Xuân T. Ghi nhận giữa gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 650.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền 113.779.478 đồng là chi phí khám chữa bệnh cho bị hại Nguyễn Xuân T cho Bảo hiểm xã hội BQP. Tại phiên tòa, ông Võ Thanh H không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường hay bồi hoàn gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 – Bộ đội Biên phòng đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 68P1-346.34 cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị Phương H1 là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.689.000 (5% x 113.779.478) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Duy K 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 590 và khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Võ Duy K phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Xuân T. Ghi nhận giữa gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 650.000.000 (Sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền 113.779.478 (Một trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi tám) đồng cho Bảo hiểm xã hội BQP.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Võ Duy K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5.689.000 (Năm triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023) đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

Nơi nhận:

- VKSQS BDBP;
- VKSQSKV2-BDBP;
- Cơ quan ĐTHSKV3-BDBP;
- CQTHAHSQK9;
- Phòng THAQK9;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

2// Nguyễn Văn Nhó